

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/3/2021

V/v : "Ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy;

2. Ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui, Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 267/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27/10/2020 về việc kiện xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 26/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 25/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Đội 10, thôn Đ, xã L, huyện M, Thành Phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương vào năm 2012. Do vợ chồng mâu thuẫn, không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 10/2013 và đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H1 thực sự không còn, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin ly hôn anh H1.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo biên bản lấy lời khai anh H1 trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị H trình bày. Do chị H không thương yêu anh nên chị H đã về quê Hà Nội sinh sống từ năm 2013 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại từ năm 2013 đến nay nên anh đồng ý ly hôn chị H

Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh H1; chị xác định vợ chồng chị không có con chung; chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

- Anh H1 vắng mặt và không có ý kiến gì.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị H được ly hôn anh Hiếu; chị H và anh H1 không có con chung và tài sản chung, anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

1/ *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:* Chị Đặng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt chị; Anh Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 15 Điều

70; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

2/ Về quan hệ vợ chồng: Chị Đặng Thị H và Anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Tại biên bản lấy lời khai, anh H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, anh đồng ý ly hôn chị H. Chị H xác định tình cảm giữa chị và anh H1 thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin ly hôn anh H1. Tài liệu xác minh tại thôn T, xã K; Hội Phụ nữ và cán bộ Tư pháp xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương nơi anh H1 cư trú đều xác định chị H đã không còn chung sống cùng anh H1 từ năm 2013 đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H1 thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp.

3/ Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung.

4/ Về tài sản chung và công nợ: Chị H và anh H1 đều xác định không có và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì, sau này các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của Pháp luật.

5/ Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Khoản 15 Điều 70; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 39 Bộ luật dân sự. Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Về quan hệ vợ chồng: Xử cho Chị Đặng Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Văn H1.

3/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/ 0001605 ngày 27 tháng 10 năm 2020.

4/ Về quyền kháng cáo: Chị H và anh H1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày chị H, anh H1 nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã K, huyện K;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung